

Bản án số: 18 /2021/ DS-ST

Ngày 27-4-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Thắng

2. Ông Trần Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXDS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số:15/QĐST- DS, ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y - tỉnh Bắc Giang II, phòng giao dịch M.

Trụ sở: Phố H, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Đinh Quang V – chức vụ - Phó giám đốc Ngân hàng đại diện theo giấy ủy quyền số 26/UQ-GĐ ngày 02-11-2020. (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Giáp Thị P, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở : Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, ông Đinh Quang V, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/7/2019 Chị P, anh T có ký hợp đồng số 2508LAV201902125 vay của

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Y, Bắc Giang II - Phòng giao dịch M (sau đây viết tắt là Ngân hàng) số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mục đích vay để phục vụ sản xuất và kinh doanh, lãi suất vay 9,5%/1 năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 25/02/2020, Sau khi vay ngày 29/5/2020 chị P, anh T đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) Đến ngày 26/02/2020. Quá hạn theo hợp đồng đã ký kết chị P, anh T không trả tiền cho Ngân hàng

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị P, anh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và lãi xuất tính đến ngày 27/4/2021 là 20.262.329đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ.

Tại lời khai của chị Giáp Thị P trình bày: Ngày 29/07/2019 vợ chồng chị có vay của Ngân hàng nông nghiệp Y Phòng giao dịch M số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) lãi suất vay là 9,5%/năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 25/02/2020. Mục đích vay để phục vụ sản xuất, kinh doanh, sau khi vay do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng chị mới trả được 1.900.000đ tiền lãi, đến hạn vợ chồng chị không có tiền trả cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả số tiền gốc là 100.000.000đ và lãi tính đến ngày 26/02/2020 là 11.313.014 đồng và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết đến khi trả hết nợ. Vợ chồng chị nhất trí xin chịu trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền trên

Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến làm việc. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho chị P là vợ, chị P đã xác nhận đã gọi điện thông báo về việc Ngân hàng kiện đòi tiền cho anh T, anh T biết nhưng do anh T đi làm rừng không về được. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh T có đi rừng vài hôm hoặc 01 tuần về nhà một lần lấy gạo và thức ăn. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định xong anh T không có mặt, không có lý do, tại phiên tòa xét xử anh T, chị P vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị P và niêm yết bản án theo quy định để đương sự thực hiện quyền lợi của mình.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn anh T, chị P chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ *Về đường lối giải quyết:* Căn cứ Hợp đồng vay vốn, lời khai của các bên chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh T, chị P có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000đ tiền lãi tính đến ngày 27/4/2021 là 20.262.329 đồng, phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu tiền án phí. Bị đơn chị P, anh T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện anh T, chị P về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phía anh T, chị P có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang căn cứ kh 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc T không có mặt tại địa phương đã được niêm yết văn bản tố tụng nhưng đến nay vẫn vắng mặt không có lý do; chị P vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b, kh 2, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T, chị P.

[2] Về nội dung:

Ngày 29/7/2019 Chị Giáp Thị P, anh Nguyễn Quốc T có ký hợp đồng tín dụng số 2508LAV201902125 vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y, tỉnh Bắc Giang II - phòng giao dịch M số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), là có thật. Mục đích vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, lãi xuất vay 9,5%/1 năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 25/02/2020, Sau khi vay chị P, anh T mới trả tiền lãi cho Ngân hàng 1.900.000đ. Đến hạn trả nợ chị P, anh T không trả tiền cho Ngân hàng. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị P, anh T phải trả cho Ngân hàng số tiền 100.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 27/4/2021 là 20.262.329 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

HĐXX căn cứ vào hợp đồng tín dụng, lời khai của Ngân hàng cũng như bị đơn là chị P thấy có đủ cơ sở để khẳng định ngân hàng khởi kiện đòi tiền chị P, anh T là có căn cứ cần buộc anh T, chị P có trách nhiệm trả ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000đ tiền lãi tính đến ngày 27/4/2021 là 20.262.329 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Chị P, Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại kh 3 Điều 26; Điểm a kh 1 Điều 35; Kh 1 Điều 39; Điều 207; Điểm b, kh 2, Điều 227; Kh 3 Điều 228, Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Kh 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Buộc anh Nguyễn Quốc T, chị Giáp Thị P phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y - tỉnh Bắc Giang II, phòng giao dịch M số tiền gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 27/4/2021 là 20.262.329 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 120.262.329 đồng (Một trăm hai mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày 27-4-2021 thì ngoài số tiền phải trả người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

- Về tiền án phí: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y - tỉnh Bắc Giang II không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y - tỉnh Bắc Giang II số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.832.000 đồng (hai triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004543, ngày 18-11-2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu.

Anh T, chị P phải chịu 6.013.000đ (sáu triệu không trăm mười ba nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án. hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh